

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày 22/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhân;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Hải và Bà Nguyễn Thị Thanh Hải

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/TLST-HS, ngày 03/10/2017 đối với bị cáo:

*** Họ và tên: Phạm Xuân H, sinh ngày 25/3/1985.**

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khối 11, Thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Quang N (đã chết); con bà Phạm Thị L, sinh năm 1957; Trú tại: khối 11, Thị trấn P, huyện H; Anh chị, em ruột: Có 02 người, H là con út; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.(có mặt)

*** Người bị hại: Anh Phạm Cao C, sinh năm 1988.**

Trú tại: Thôn 2, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.(có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Quyết C1, sinh năm 1987; Trú tại: Khối 12, Thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

2. Anh Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1969; Trú tại: Thôn H, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Xuân H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố về hành vi phạm tội như sau: khoảng đầu tháng 02/2017, Phạm Xuân H đến nhà Phạm Cao C, sinh 1988, trú tại thôn 02, xã S, huyện H chơi. Tại đây H nói với C “sắp đến giỗ bố mà không có xe

đi”, nên H hỏi mượn xe máy của C và được C đồng ý. C cho H mượn một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen – đỏ, BKS 38H1- 003AA. Khi mượn xe H nói với C *“khi nào làm xong giỗ bố sẽ trả xe cho C”*. H sử dụng xe máy của C làm phương tiện đi lại, đến khoảng 20 ngày sau, do thiếu tiền tiêu xài nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của C. H mang chiếc xe máy mượn của C đi cầm cố cho anh Trần Quyết C1, trú tại khối 12, thị trấn P với số tiền 4.500.000đ. Một thời gian sau không thấy H trả xe, anh Phạm Cao C nhiều lần gọi điện thoại và tìm gặp H để đòi xe nhưng H không nghe máy và trốn tránh không cho C gặp mặt.

Đối với chiếc xe H đã cầm cố cho anh Trần Quyết C1, sau thời gian dài không thấy H đến lấy xe, do đó đến khoảng tháng 6/2017 anh Trần Quyết C1 đã cho anh Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1969, trú tại thôn H, xã S1 mượn xe máy về sử dụng.

Theo kết quả định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen – đỏ, BKS 38H1- 003AA trị giá 7.500.000® (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 40/CTr-KSĐT, ngày 03/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Phạm Xuân H về tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự 1999.

* Về trách nhiệm dân sự: Phạm Cao C đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS 38H1 – 003AA và anh Trần Quyết C1 đã nhận lại số tiền 4.500.000đ nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố Phạm Xuân H phạm tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*
- + Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 140; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Xuân H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác:

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Xuân H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở khẳng định: vào đầu tháng 02/2017, bị cáo Phạm Xuân H đã mượn một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen – đỏ, BKS 38H1- 003AA, trị giá 7.500.000đ của anh Phạm Cao C để làm phương tiện đi lại, hẹn sau giỗ bố sẽ trả. Nhưng sau đó do thiếu tiền tiêu xài nên H đã tự ý đem chiếc xe cầm cố cho anh Trần Quyết C1 ở khối 12. Thị trấn P, huyện H lấy 4.500.000 đồng. Mặc dù anh C nhiều lần gọi điện và đến nhà tìm gặp để đòi tài sản cho mượn nhưng H không nghe máy và cố tình trốn tránh không gặp mặt C.

Việc bị cáo lợi dụng lòng tin mượn tài sản (xe mô tô) của anh Phạm Cao C với mục đích về sử dụng làm phương tiện đi lại, nhưng sau đó do thiếu tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, tự ý mang chiếc xe của anh Phạm Cao C cầm cố cho anh Trần Quyết C1 lấy số tiền 4.500.000 đồng nên đã cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy cần được xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

* Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm h, p, khoản 1 Điều 46 BLHS.

Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật lần nào; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm, mẹ ốm đau thường xuyên. Vì vậy nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 60 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Anh Phạm Cao C đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS 38H1 – 003AA và anh Trần Quyết C1 đã nhận lại số tiền 4.500.000đ và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

* *Về xử lý vật chứng vụ án*: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen – đỏ, BKS 38H1- 003AA đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

* *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 140, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Xuân H 07(bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/11/2017).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Xuân H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THA Dân sự H;
- Bị cáo, Bị hại, NCQLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thành Nhân